TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANHHOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HS-ST
Ngày 23/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào và Bà Ngô Thị Lan

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 03/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 10/8/2022, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh năm 1963. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ĐKHKTT: Thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 01/10. Con ông: Hoàng Văn T (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị Á, đã chết; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1963. Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án: Không, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/4/2006, Hoàng Văn T bị TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt 16 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 41/2006/HS-ST. Ngày 19/9/2016 bị cáo chấ

p hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống và đã thi hành xong các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/5/2022, chuyển tạm giam ngày 28/5/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 19/5/2022, Tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý tuần tra, kiểm soát trên tuyến Quốc lộ 15C, thuộc khu vực xã Trung Lý, khi đến bản Khằm 1, xã Trung Lý thì phát hiện Hoàng Văn T đang đứng ở lề đường có biểu hiện vi phạm về tội phạm ma túy, nên Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người, khi kiểm tra thì phát hiện trên túi áo trước ngực của T có một túi nilon màu trắng, bên trong có 02 (Hai) túi nilon màu hồng (túi thứ nhất chứa các cục bột màu trắng, túi thứ hai chứa 03 (Ba) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có chữ "WY") Hoàng Văn T khai nhận những tang vật đó là ma túy, gồm Heroine và hồng phiến (ma túy tổng hợp), T đang chuẩn bị sử dụng thì bị bắt.

Nguồn gốc số ma túy này, Trọng khai nhận là mua của một người đàn ông khoảng 35 đến 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ với giá tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), vào chiều tối ngày 18/5/2022 tại khu vực ruộng, thuộc bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, mục đích mua Trọng về để sử dụng dần, vì là người nghiện ma túy. Đến ngày 19/5/2022 khi đang đi bộ trên đương thuộc Quốc lộ 15C để tìm chỗ sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 1827/KL-KTHS, ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Các cục bột trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,248g (Không phẩy hai bốn tám gam), loại: Heroine

- 03 (Ba) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, có ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,295g (Không phẩy hai chín năm gam) loại: Methamphetamine".

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-ML ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Đề nghị áp dụng điều luật: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo;

+ Đề nghị về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ **15** tháng đến **18** tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân là người nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên bị cáo đã mua ma túy đem về để sử dụng dần, không nhằm mục đích nào khác, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của bị cáo và đề nghị của người bào chữa: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; phù hợp thời gian, địa điểm và chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/5/2022 Hoàng Văn Trọng bị bắt quả tang, bị thu giữ 02 loại ma túy, qua giám định số ma túy thu giữ của bị cáo gồm 0,248g hêrôin và 0,295g methamphetamine. Do 02 chất ma túy này cùng nằm trong một điểm của điều luật trong BLHS nên được phép cộng tổng lại là 0,543g (Không phẩy năm bốn ba gam) ma túy. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, Hoàng Văn T khai nhận do là người nghiện ma túy nên đi tìm mua ma túy đem về với mục đích để sử dụng dần cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Hoàng Văn Trọng đã

phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 18/4/2006, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 16 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án số 41/2006/HS-ST. Ngày 19/9/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống và đã thi hành xong các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng, lại tiếp tục phạm tội về ma túy, cho thấy bị cáo đã coi thường pháp luật.

[5] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định. Nên, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người có tội nên phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định.

[8]. Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Hoàng Văn T **16** (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hoàng Văn T.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành mặt trước có chữ "Vật chứng Hoàng Văn Trọng", mặt sau có các chữ ký ghi rõ họ tên của Lương Xuân Minh, Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên và cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 35/QĐ-VKS-ML ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 46/NK-2022 ngày 03/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, T Hưng Yên;
- Bị cáo Hoàng Văn T;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng